TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN MỸ** **TỈNH HƯNG YÊN** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 62 /2024/HS-ST
Ngày 21/05/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Thuật và ông Trịnh Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 04 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST - HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn K. Sinh ngày: 01/5/1979; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi thường trú: thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Họ tên bố: Nguyễn Văn T. Sinh năm: 1959; Họ tên mẹ: Vũ Thị N. Sinh năm: 1959; Vợ là Nguyễn Thị Th. Sinh năm: 1979; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2023, tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên, có mặt tại phiên tòa theo Lệnh trích xuất của Tòa án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 2001 (có mặt)

Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1979 (có mặt)

Đều địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hưng Yên

Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên

Người làm chứng: Ông Nguyễn Huy Q, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 20 phút ngày 28/12/2023, tại đường 39A địa phận thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Công an xã L, huyện Y phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn K đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại khung xe mô tô biển kiểm soát 89K3 - 3593 do K điều khiển 01 túi nilon mầu xanh, kích thước 20cm x 20cm, bên trong đựng một số cành lá cây xạ đen và 02 gói nilon màu xanh có kích thước (1x2)cm bên trong bọc giấy màu trắng chứa chất dạng cục và bột màu trắng, niêm phong ký hiệu K1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen có ốp lưng màu trắng đục bên trong điện thoại có lắp 02 sim viettel, niêm phong ký hiệu K2; số tiền 1.100.000 đồng và 01 xe mô tô nhãn hiệu DREAM, biển số 89K3-3593. Cùng ngày Công an huyện Yên Mỹ khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn K không phát hiện thu giữ gì.

Tại kết luận giám định số 134 ngày 31/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi kí hiệu K1, có khối lượng 0,240g (không phẩy hai bốn không gam)là ma túy loại Heroine; Hoàn lại một niêm phong ghi số 134/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,217g (không phẩy hai một bẩy gam) ma túy loại Heroine trong niêm phong ký hiệu K1; các mảnh giấy và mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Quá trình điều tra bị cáo K khai: Bị cáo là công nhận của công ty TNHH N, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2023 bị cáo đang ở công ty thì Nguyễn Ngọc C là chồng chị Nguyễn Thị H2 người làm cùng công ty với bị cáo gọi điện từ số điện thoại 0398.7xxxxxđến số điện thoại 0966.9xxxxx của bị cáo, nhờ bị cáo mua hộ ma túy để sử dụng, do nể nang nên K đồng ý mua và bảo C đến cổng công ty TNHH N đưa tiền. Sau đó C đến cổng Công ty TNHH N đưa 900.000 đồng cho K. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, K sử dụng điện thoại của mình gọi đến số điện thoại 0981.6xxxxxcủa Nguyễn Đình H để hỏi mua ma túy thì H không nghe máy. Đến 19 giờ cùng ngày H gọi lại cho K thì K hỏi H "có mua được cái đấy không" ý hỏi H có mua được ma túy không, thì H trả lời có, K nhờ mua 900.000 đồng rồi tắt máy. Khoảng 15 phút sau, H gọi lại cho K báo lại có hàng rồi tí anh lên. Ngay sau đó, K một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển số 89K3-3593 đi đến nhà H thì thấy H đang đứng trước cổng nhà chờ, tại đây H đưa cho K 02 gói giấy màu trắng được bọc bên ngoài bằng giấy nilon màu xanh, kích thước khoảng (1x2)cm đồng thời nói với K chỉ mua được 02 gói ma túy với giá tiền 400.000 đồng. K cầm 02 gói ma túy trên cất vào túi áo khoác

ngoài đang mặc, và đưa 400.000 đồng tiền mua ma túy cho H rồi đi về nhà. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C gọi điện thoại cho K hỏi đã mua được ma túy chưa thì K trả lời đã mua được và bảo C đến nhà K lấy, nhưng C lý do đau chân không đi được, bảo K sáng ngày hôm sau đi làm thì mang đi cho C. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/12/2023, K lấy 02 gói ma túy từ trong túi áo khoác cất giấu vào trong túi nilon màu xanh đang đựng cành, lá cây xạ đen treo bên phải xe mô tô biển số 89K3-3593 đi làm đưa C, khi đi đến khu vực đường 39A, thuộc địa phận thôn H, xã L, huyện Y, thì bị Công an xã L phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, biển kiểm soát 89K3-3593 là của anh Nguyễn Văn A (con trai của K), A không biết việc K sử dụng xe của mình để phạm tội; đối với túi nilon màu xanh, kích thước (20x20)cm, bên trong chứa cành, lá cây xạ đen là tài sản của bà Nguyễn Thị Th (Th vợ K) cả hai không biết K dùng tài sản này vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ đã trả lại các tài sản trên cho anh A và bà Th.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) K khai trong đó có 500.000 đồng của C và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là tài sản của K.

Đối với việc K khai Nguyễn Ngọc C đưa tiền nhờ K mua ma túy và Nguyễn Đình H mua hộ K ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, nhưng không đủ cơ sở để xử lý đối với C và Hiển.

Bản cáo trạng số 55/CT- VKS - YM ngày 19/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn K khai nhận, do làm cùng tổ với Nguyễn Thị H2 là vợ của Nguyễn Ngọc C, vì nể nang do vậy bị cáo đã nhận lời mua ma túy hộ C, Khi C gọi điện và đưa tiền thì chỉ có bị cáo và C biết, không có người chứng kiến. Nguyễn Đình H là người bán ma túy cho bị cáo, khi mua chỉ có bị cáo và H biết với nhau, không có người làm chứng. Ngày 28/12/2023 bị cáo đi làm và mang ma túy để giao cho C, đi đến địa phận thôn H xã L thì bị bắt giữ, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ có quan điểm: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá lời khai của bị cáo tại phiên tòa, tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38

Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2023.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu số: 134/ KL – KTHS (MT) ngày 31/12/2023, bên trong có chứa 0,217 gam ma túy loại Heroine, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định ký hiệu K1. Hoàn trả bị cáo 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, có ốp màu trắng đục, bên trong có 02 sim điện thoại Viettel, hoàn lại bị cáo 600.000đồng, tịch thu 500.000đồng sung ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, người liên quan bị cáo và Kiểm sát viên đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt những người làm chứng và người liên quan. HĐXX xét thấy người làm chứng và người liên quan đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến kết quả xét xử vụ án, do vậy HĐXX căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người làm chứng và người liên quan.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng*:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại các biên bản hỏi cung bị cáo đều khai nhận số ma túy bị cáo bị bắt giữ là ma túy bị cáo mua hộ C, khi chưa giao được cho C thì bị bắt, nên HĐXX có đủ căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 28/12/2023 tại đường 39A thuộc thôn H, xã L, huyện Y, bị cáo Nguyễn Văn K có hành vi cất giữ 0,240g (không phẩy hai bốn gam) ma túy loại Heroine trong túi màu vàng để ở khung xe bị cáo điều khiển, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước,

việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để cơ quan chức năng, cải tạo, giáo dục, thì mới đủ điều kiện để bị cáo không gây nguy hiểm cho xã hội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản tích lũy, nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với việc bị cáo K khai nhận đối tượng Nguyễn Ngọc C là người nhờ và đưa 900.000đồng đi mua hộ ma túy, đối tượng Nguyễn Đình H là người bán ma túy cho bị cáo, Nguyễn Ngọc C và Nguyễn Đình H đều không thừa nhận, không có người làm chứng, không có bất cứ tài liệu chứng cứ nào chứng minh việc này, nên không có căn cứ để xử lý đối với C và H.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với một niêm phong ghi số 134/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,217g ma túy loại Heroine trong niêm phong ký hiệu K1; các mảnh giấy và mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định, là chất cấm lưu hành, vật không có giá trị, nay tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.100.000 đồng, là tài sản của bị cáo bị cáo K, bị cáo chỉ đề nghị nhận lại 600.000 đồng, do vây nay tịch thu 500.000đồng sung ngân sách nhà nước, hoàn trả bị cáo 600.000đồng và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có ốp màu trắng đục, bên trong có 02 sim điện thoại Viettel.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

3/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/ 12/ 2023.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu 01 phong bì niêm phong ghi số 134/KL-KTHS(MT), bên trong có 0,217g ma túy loại Heroine trong niêm phong ký hiệu K1; các mảnh giấy và mảnh nilon gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Hoàn trả bị cáo Nguyễn Văn K 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) và một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, có ốp màu trắng đục, bên trong có 02 sim điện thoại Viettel.

Tịch thu 500.000đồng(năm trăm nghìn đồng sung ngân sách nhà nước)

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu vật chứng giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ ngày 21/5/2024.

Tiền theo ủy nhiệm chi giữa Công an huyện Yên Mỹ với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ ngày 21/5/2024.

5/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày xét xử sơ thẩm, người liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo Bộ luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Quỳnh

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKS, CA, huyện Yên Mỹ;
- Trại tạm giam - CA huyện Yên Mỹ;
- Chi cục THA DS huyện Yên Mỹ;
- UBND xã Bắc Sơn, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu.